

TTĐT

CHÍNH PHỦ

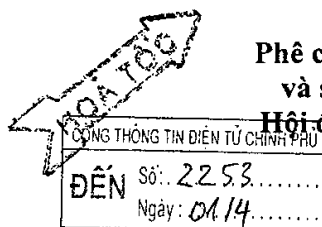
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử  
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016**



**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 13 (mười ba), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 58 (năm mươi tám) đại biểu.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Hà Giang;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xh 28



Nguyễn Tấn Dũng



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu**

**Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-CP*

*ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ)*

| TT | ĐƠN VỊ BẦU CỬ | ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH                                                                                                                                                               | SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ |
|----|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1  | Số 1          | Huyện Mèo Vạc                                                                                                                                                                   | 5                                        |
| 2  | Số 2          | Huyện Đồng Văn                                                                                                                                                                  | 5                                        |
| 3  | Số 3          | Huyện Yên Minh                                                                                                                                                                  | 5                                        |
| 4  | Số 4          | Huyện Quản Bạ                                                                                                                                                                   | 5                                        |
| 5  | Số 5          | Huyện Bắc Mê                                                                                                                                                                    | 5                                        |
| 6  | Số 6          | Thành phố Hà Giang                                                                                                                                                              | 5                                        |
| 7  | Số 7          | Huyện Vị Xuyên (gồm các xã: Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Thanh Thủy, Phong Quang, Phương Tiến, Minh Tân, Thuận Hòa, Tùng Bá, Phú Linh, Kim Linh, Kim Thạch, Đạo Đức)          | 3                                        |
| 8  | Số 8          | Huyện Vị Xuyên (gồm các xã: Cao Bồ, Linh Hồ, Ngọc Linh, Ngọc Minh, Bạch Ngọc, Trung Thành, Việt Lâm, Quảng Ngần, Thượng Sơn và các thị trấn: Vị Xuyên, Nông trường Việt Lâm)    | 3                                        |
| 9  | Số 9          | Huyện Bắc Quang (gồm các xã: Tân Thành, Tân Lập, Tân Quang, Việt Vinh, Đồng Tâm, Đồng Tiến, Quang Minh, Việt Hồng, Kim Ngọc và thị trấn Việt Quang)                             | 3                                        |
| 10 | Số 10         | Huyện Bắc Quang (gồm các xã: Bằng Hành, Thượng Bình, Hữu Sản, Liên Hiệp, Đức Xuân, Vô Điểm, Hùng An, Vĩnh Hảo, Tiên Kiều, Đông Thành, Đồng Yên, Vĩnh Phúc và thị trấn Vĩnh Tuy) | 4                                        |
| 11 | Số 11         | Huyện Quang Bình                                                                                                                                                                | 5                                        |
| 12 | Số 12         | Huyện Hoàng Su Phì                                                                                                                                                              | 5                                        |
| 13 | Số 13         | Huyện Xín Mần                                                                                                                                                                   | 5                                        |